

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin
và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 56/TTr-STTTT ngày 16 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2020 và thay thế Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ XDCQĐT tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

QUY CHẾ

Tổ chức, quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động

Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2020/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động, cung cấp, xử lý thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử tỉnh).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Trang thông tin điện tử thành phần; cơ quan, đơn vị nhà nước, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, xử lý, khai thác, quản lý, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 2. Những nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, vận hành, duy trì hoạt động, bảo đảm an toàn thông tin và cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan về bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý thông tin và an toàn thông tin trên mạng Internet.

2. Nghiêm cấm việc lợi dụng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm mục đích chống lại Đảng, Nhà nước; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại thuần phong mỹ tục; đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, giao dịch thương mại.

3. Thông tin cá nhân do người sử dụng cung cấp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc được thu thập tự động trong quá trình người sử dụng truy cập Cổng thông tin điện tử tỉnh được bảo vệ tính riêng tư và bảo đảm an toàn, bảo mật.

4. Cổng/Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị nhà nước, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Trang thông tin điện tử thành phần) sử dụng công nghệ phù hợp nhằm tích hợp, kết nối thông tin được với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, được lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Điều 3. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh là Cổng thông tin điện tử chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, được cấp phép hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và

hoạt động tại địa chỉ trên Internet như sau: <https://www.gialai.gov.vn>.

2. Việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo Quyết định số 72/2002/QĐ-TTg ngày 10/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất dùng bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định.

4. Ngôn ngữ lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh gồm hai ngôn ngữ: Tiếng Việt có dấu và tiếng Anh (*nội dung tiếng Anh chỉ cung cấp các thông tin cơ bản theo quy định và cung cấp đầy đủ như đối với ngôn ngữ tiếng Việt khi đủ điều kiện*), khuyến khích xây dựng mục thông tin tiếng nước ngoài khác, nhằm quảng bá hình ảnh, văn hóa của tỉnh.

Điều 4. Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm sự hoạt động an toàn của Cổng thông tin điện tử tỉnh như sau:

a) Quản lý, hướng dẫn, cập nhật kiến thức an toàn thông tin đối với các cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản trị, đưa tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Chỉ đạo đơn vị, bộ phận được giao trực tiếp quản lý, vận hành về kỹ thuật Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu ở mức người dùng và mức hệ thống (*tối thiểu 01 lần/tuần*) để nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có xảy ra sự cố; lập quy trình kiểm tra tính sẵn sàng, toàn vẹn thông tin của dữ liệu được sao lưu.

- Xây dựng, đề xuất và triển khai giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin Cổng thông tin điện tử tỉnh, phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm Cổng thông tin điện tử tỉnh hoạt động liên tục ở mức tối đa; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an toàn dữ liệu, phòng, chống virus, mã độc.

- Quản lý quyền truy nhập của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đúng thẩm quyền, chức năng; thu hồi tài khoản liên quan đến Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân đã chấm dứt làm việc, cộng tác với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Định kỳ đánh giá rà soát, báo cáo mức độ nghiêm trọng các rủi ro do truy cập không hợp lệ, sử dụng trái phép tài khoản truy cập, mất, thay đổi hoặc phá hủy thông tin, hệ thống thông tin liên quan hoặc các nguy cơ mất an toàn thông tin khác đến Cổng thông tin điện tử tỉnh ít nhất 01 lần/quý.

- Xây dựng và thực hiện các quy trình nội bộ: Bảo đảm an toàn thông tin

Cổng thông tin điện tử tỉnh, quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh, sao lưu và phục hồi hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm giữ bí mật, không tiết lộ tên tài khoản, mật khẩu cho đối tượng khác.

3. Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11930:2017) về công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC CUNG CẤP, XỬ LÝ, DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 5. Nguyên tắc cung cấp, thu thập, xử lý thông tin, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Việc cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng thông tin điện tử phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh, ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh để thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, biên tập, cập nhật, đăng tải thông tin và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 6. Thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Ngoài các thông tin chủ yếu phải có theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Cổng thông tin điện tử tỉnh cần cung cấp các thông tin theo các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, phòng chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác có liên quan; các danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hình thức của thông tin cung cấp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh được thể hiện dưới các hình thức văn bản điện tử, hình ảnh, âm thanh, đoạn phim và các định dạng khác được phép đăng tải trên Internet theo quy định của pháp luật, ngoài ra còn cung cấp thêm các nội dung sau:

a) Thực hiện việc trích xuất các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và cơ quan có thẩm quyền cấp trên ban hành từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Mục Văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Thực hiện việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thủ tục hành chính đã được người có thẩm quyền công bố.

Điều 7. Biên tập, cập nhật thông tin

1. Nguồn thông tin chủ yếu:

a) Được sử dụng, trích dẫn lại thông tin từ các báo điện tử, báo giấy của các cơ quan báo chí, Trang thông tin điện tử tổng hợp của các đơn vị được cấp phép hoạt động.

b) Từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

c) Từ các cộng tác viên của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Biên tập, cập nhật thông tin:

a) Sau khi tiếp nhận thông tin (*tin tức, bài viết, hình ảnh, âm thanh, đoạn phim và các loại dữ liệu khác*) từ các nguồn tin, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm biên tập, kiểm tra, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với các quy định hiện hành về cung cấp thông tin lên Internet và chuyển cho bộ phận có trách nhiệm cập nhật lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Đối với các thông tin trao đổi - hỏi đáp: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân. Chậm nhất 15 (*mười lăm*) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng nội dung câu hỏi và câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 8. Thời hạn cung cấp, cập nhật, xử lý và xóa thông tin

1. Thời hạn cung cấp, cập nhật, xử lý thông tin: Theo quy định tại khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

a) Các thông tin được quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 6 Quy chế này được cung cấp, cập nhật trong thời gian không quá 02 (*hai*) ngày làm việc kể từ khi các văn bản được phát hành hoặc thủ tục hành chính được công bố.

b) Các thông tin bằng tiếng Anh đã được cung cấp phải được cung cấp, cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi.

2. Việc xóa thông tin đã đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hoạt động của các Trang thông tin điện tử thành phần

1. Trang thông tin điện tử thành phần là Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, đơn vị sự nghiệp được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; do cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đối với Trang thông tin điện tử thành phần thiết lập trực tiếp trên nền tảng hạ tầng Cổng thông tin điện tử tỉnh, cơ quan, đơn vị chủ quản Trang thông tin điện tử thành phần phải thống nhất về nội dung thông tin, yêu cầu, chức năng, tính năng kỹ thuật và hoạt động xây dựng, quản lý và duy trì Trang thông tin điện tử thành phần, phù hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

CHƯƠNG III CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 10. Thông tin về dịch vụ công trực tuyến

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có mục “*dịch vụ công trực tuyến*” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện và nêu rõ mức độ của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực.

2. Dịch vụ hành chính công trực tuyến của đơn vị nào cung cấp được liên kết, tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến do đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 18, 19, 20 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ và Điều 12, 13 và 14 Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về thiết lập, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đối với trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị Nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai.

3. Các dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trở lên, phải có mục lựa chọn nhận kết quả giải quyết bằng dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 11. Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải có kết nối tới Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.gialai.gov.vn> (là cổng tích hợp thông tin về dịch vụ công trực tuyến, về tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh) để công dân, tổ chức và doanh nghiệp dễ dàng truy cập sử dụng.

2. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, phân loại, cập nhật danh sách các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng

Dịch vụ công của tỉnh; khi có sự thay đổi về nội dung, số lượng dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị mình phải kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp cập nhật lại thông tin trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông (*nội dung trong báo cáo Chính phủ điện tử theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông*). Nội dung của báo cáo định kỳ phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và đúng theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương (*về thời gian, nội dung, số liệu...*)

CHƯƠNG IV

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 12. Nội dung trao đổi, phản ánh, kiến nghị giữa cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Phản ánh các tồn tại, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.
2. Phản ánh các vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội.
3. Góp ý xây dựng chính quyền, góp ý về cải cách hành chính, về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Điều 13. Tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị từ mục Hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, phân loại câu hỏi và chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan để trả lời thông qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông hoặc qua thư điện tử công vụ hoặc thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh:

a) Trường hợp phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm trả lời của một đơn vị: Cơ quan được giao trả lời có trách nhiệm trả lời về lại cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được câu hỏi.

b) Trường hợp phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm trả lời của nhiều đơn vị, thì Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh sẽ chuyển nội dung cho cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trả lời. Thời hạn trả lời cho cơ quan phối hợp là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được câu hỏi; thời hạn trả lời cho cơ quan chủ trì là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được câu hỏi.

c) Trường hợp phản ánh, kiến nghị vượt cấp có thẩm quyền của các cơ quan trả lời thì cơ quan chủ trì trả lời tham mưu văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo.

2. Sau khi nhận được văn bản trả lời từ các cơ quan chức năng có liên quan,

Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và đăng nội dung câu trả lời lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để cho cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức biết thông tin.

3. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức, đăng nội dung câu trả lời lên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị và gửi thư điện tử cho cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức *(nếu cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức có yêu cầu)*; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp và hợp lý của các câu trả lời.

CHƯƠNG V

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 14. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh

Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh *(sau đây gọi là Ban Biên tập)* là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh. Bộ phận thường trực của Ban Biên tập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Nhân lực quản trị kỹ thuật

Việc đảm bảo nhân lực cho Cổng thông tin điện tử tỉnh gồm đảm bảo nhân lực cho công tác quản lý nội dung thông tin và quản trị kỹ thuật *(quản trị kỹ thuật phần mềm và quản lý hạ tầng kỹ thuật phần cứng, đường truyền)*. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý nội dung thông tin và quản lý hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm đảm bảo nhân lực phù hợp với nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt công tác quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 16. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban Biên tập và cán bộ quản lý kỹ thuật hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 17. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử tỉnh phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 18. Đảm bảo các điều kiện chung cho hoạt động thường xuyên

1. Việc tạo lập thông tin điện tử, chuyển đổi thông tin, số hóa thông tin, cập nhật thông tin và vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng kỹ thuật *(đường truyền, phần cứng, phần mềm)* của Cổng thông tin điện tử tỉnh thuộc nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của các bộ phận chuyên

trách được giao quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh (*căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của bộ phận chuyên trách*). Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của đội ngũ cán bộ của bộ phận chuyên trách, cơ quan quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh có thể thuê đơn vị bên ngoài để thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Ban Biên tập thông tin, tác giả tin bài, người sưu tầm, cung cấp tin bài được đăng lên Cổng thông tin điện tử hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử phải được duy trì, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo cho Cổng thông tin điện tử hoạt động hiệu quả, thường xuyên, liên tục và đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin.

Điều 19. Trách nhiệm đảm bảo máy móc, trang thiết bị, vận hành và duy trì hoạt động

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để bảo đảm cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả; đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm quản lý chung và trực tiếp quản lý hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin điện tử tỉnh (*hạ tầng kỹ thuật phần mềm, phần cứng, đường truyền*) đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh được thông suốt, hiệu quả, chất lượng.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin; cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin và dịch vụ hành chính công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Công/Trang thông tin điện tử thành phần theo đúng các quy định.

d) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp đối với việc vận hành, khắc phục sự cố, đảm bảo an toàn thông tin và các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử được thông suốt, liên tục, hiệu quả.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động, nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh đúng quy định hiện hành.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Quản lý nội dung thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh; bố trí nhân lực phù hợp để quản lý nội dung thông tin.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử đúng quy định hiện hành.

c) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh:

a) Cung cấp cho thường trực Ban Biên tập đầy đủ các thông tin có liên quan đến đơn vị theo quy định cần đăng tải lên mạng Internet hoặc cần công khai để đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Khi các thông tin của cơ quan mình đã được cập nhật lên Cổng thông tin điện tử tỉnh có sự thay đổi, cơ quan có trách nhiệm thông báo cho đơn vị quản lý nội dung thông tin Cổng thông tin điện tử tỉnh để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi.

b) Bố trí cán bộ quản lý, phân công cụ thể cán bộ quản trị, biên tập, cập nhật thông tin, dịch vụ công trực tuyến và vận hành dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị.

Điều 20. Kinh phí duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh

Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh được bảo đảm từ các nguồn:

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh do ngân sách địa phương cấp hằng năm, từ các nguồn hỗ trợ và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí cho hoạt động của Cổng thông tin điện tử sử dụng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, nhuận bút tin bài, thù lao Ban Biên tập, tạo lập cơ sở dữ liệu, thông tin điện tử và các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử theo đúng quy định.

3. Hằng năm dựa trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý, vận hành hạ tầng; kỹ thuật, quản lý nội dung thông tin Cổng thông tin điện tử và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kinh phí xây dựng, duy trì các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh và xây dựng, duy trì các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

6. Nguồn thu từ hoạt động quảng cáo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh được phép sử dụng để quản lý, duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI
NGUYÊN TẮC CUNG CẤP, TIẾP NHẬN THÔNG TIN ĐỐI VỚI
BAN BIÊN TẬP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 21. Nguyên tắc tiếp nhận thông tin đối với Ban Biên tập

1. Ban Biên tập có trách nhiệm biên tập, xử lý, kiểm duyệt, đăng tải thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị

trên địa bàn tỉnh lên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo đúng Quy chế này và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin được duyệt đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung cung cấp cho Ban Biên tập.

Điều 22. Lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử

Các đơn vị được giao quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử, lưu trữ thông tin đã duyệt của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, thực hiện kết nối Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động các trang thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố được tích hợp vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện và giám sát các đơn vị thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo quy định.

4. Cung cấp đầu mối liên hệ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 24. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thành lập Bộ phận thường trực của Ban Biên tập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời trực tiếp chỉ đạo hoạt động để duy trì việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai có trách nhiệm cung cấp thông tin để biên tập nội dung Cổng thông tin điện tử của tỉnh khi có yêu cầu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản trị, đưa tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh bằng quyết định của cơ quan chủ quản, quyết định đó được gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi chung.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác, cung

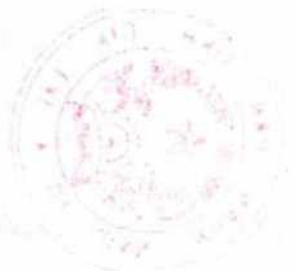
cấp thông tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị bổ sung, các đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 26. Các văn bản được viện dẫn trong Quy chế

Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tại văn bản mới. //

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí/ **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông





Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH	CHỨC VỤ	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	Ý KIẾN KHÁC	GHI CHÚ
1. Võ Ngọc Thành	Chủ tịch UBND tỉnh;	1			
2. Huỳnh Nữ Thu Hà	Phó Chủ tịch UBND tỉnh;	1			
3. Koa Thuyền	Phó Chủ tịch UBND tỉnh;	1			
4. Nguyễn Đức Hoàng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh;			Đã xem, không đánh dấu phiếu	
5. Đỗ Tiến Đông	Phó Chủ tịch UBND tỉnh;	1			
6. Lê Xuân Hòa	Chỉ huy Trường BCH Quân sự tỉnh;				Nghỉ hưu
7. Vũ Văn Lâu	Giám đốc Công an tỉnh;	1			
8. Hồ Phước Thành	Giám đốc Sở KH&ĐT	1			
9. Nguyễn Tư Sơn	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;	1			
10. Huỳnh Văn Tâm	Giám đốc Sở Nội vụ;	1			
11. Đỗ Việt Hưng	Giám đốc Sở Xây dựng;	1			
12. Nguyễn Dũng	Giám đốc Sở Tài chính;	1			
13. Bùi Khắc Quang	Giám đốc Sở Công thương;			1. Đ/c Giám đốc nghỉ hưu 2. Đề xuất tăng số lần tối thiểu sao lưu dữ liệu ở mức người dùng và mức hệ thống tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4 của Quy chế	Ch/viên đề xuất: Giữ nguyên dự thảo (số lần sao lưu dữ liệu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nội dung này đã lấy ý kiến góp ý của Sở Công thương (thống nhất) 02 lần trước khi trình)
14. Trần Thị Hoài Thanh	Giám đốc Sở Lao động – TB&XH;				Nghỉ hưu
15. Trương Phước Anh	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT;				Nghỉ hưu
16. Nguyễn Hữu Quế	Giám đốc sở GTVT				Chuyển công tác
17. Trần Ngọc Nhung	Giám đốc Sở Văn hóa, TT và DL .	1			
18. Mai Xuân Hải	Giám đốc Sở Y tế;	1			
19. Nguyễn Tùng Khánh	Giám đốc Sở Ngoại vụ;	1			
20. Lưu Trung Nghĩa	Giám đốc Sở KH&CN;	1			
21. Lê Thị Ngọc Lam	Giám đốc Sở Tư pháp;	1		Đã tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa dự thảo	
22. Phan Duy Du	Giám đốc Sở TN&MT;	1			
23. Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc Sở TT&TT;	1			
24. Kpă Đô	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh;	1			
25. Trần Hữu Đức	Chánh Thanh tra tỉnh.	1			
		19			
Đồng ý					19
Nghỉ hưu					4
Chuyển công tác					1
Xem không đánh dấu					Đ/c Hoàng - PCT